

Số:
32A/2025/QĐCNTTLH

Hưng Yên, ngày 25 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của
Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
anh Nguyễn Hào H và chị Lê Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 29 tháng 07 năm 2025
của anh Nguyễn Hào H và chị Lê Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 08 tháng 08 năm 2025 về
thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*** Người yêu cầu:**

- Anh **Nguyễn Hào H**, sinh năm 1987;

- Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1991;

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 08 tháng 08 năm
2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại
Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 08 tháng 08 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hào H và chị Lê Thị N thuận tình ly hôn.

1.2. Quan hệ con chung: Anh Nguyễn Hào H và chị Lê Thị N có một con chung là Nguyễn Ngọc Thanh H1, sinh ngày 16/08/2021. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị Lê Thị N trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Thanh H1, anh Nguyễn Hào H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hào H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Nguyễn Hào H và chị Lê Thị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

1.3. Quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Hào H và chị Lê Thị N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.